

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ ĐỒNG NAI
TRUNG TÂM Y TẾ KHU VỰC
CHƠN THÀNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Số: 262/TTYT

Chơn Thành, ngày 26 tháng 8 năm 2026

V/v yêu cầu báo giá hoá chất xét nghiệm
sinh hóa phục vụ công tác khám, chữa
bệnh

YÊU CẦU BÁO GIÁ

Kính gửi : Các hãng sản xuất, nhà cung cấp tại Việt Nam.

Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành có nhu cầu tiếp nhận báo giá để tham khảo, xây dựng giá gói thầu, làm cơ sở tổ chức lựa chọn nhà thầu cho gói thầu: Mua sắm hoá chất xét nghiệm sinh hóa phục vụ công tác khám, chữa bệnh với nội dung cụ thể như sau:

I. Thông tin của đơn vị yêu cầu báo giá

1. Đơn vị yêu cầu báo giá: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Địa chỉ: Đường Phạm Ngọc Thạch, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai.

2. Thông tin liên hệ của người chịu trách nhiệm tiếp nhận báo giá: DS. Đỗ Văn Bách; khoa Dược-Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Số điện thoại: 0966.799.540 Email: dsdovanbach@gmail.com.

3. Thời hạn tiếp nhận báo giá: Đến trước 14 giờ ngày 8 tháng 9 năm 2026. Các báo giá nhận sau thời điểm nêu trên sẽ không được xem xét. Thời hạn có hiệu lực báo giá: Tối thiểu 90 ngày, kể từ ngày ký.

II. Nội dung yêu cầu báo giá :

1. Danh mục hàng hoá, dịch vụ: Có Phụ lục danh mục kèm theo.

2. Địa điểm thực hiện: Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành. Địa chỉ: Khu phố Trung Lợi, phường Chơn Thành, thành phố Đồng Nai.

3. Thời gian thực hiện dự kiến: Trong vòng 72 giờ sau khi hoàn tất các thủ tục mua sắm.

4. Dự kiến về các điều khoản tạm ứng, thanh toán hợp đồng theo các quy định hiện hành.

Nơi nhận: 

- Như kính gửi;
- Ban Giám đốc TTYT;
- Website muasamcong.mpi.gov.vn;
- Website của TTYT;
- Khoa, Phòng TTYT;
- Lưu: VT.

**KT. GIÁM ĐỐC
PHÓ GIÁM ĐỐC**



BSCKII. Nguyễn Văn Hà



PHỤ LỤC
DANH MỤC HÓA CHẤT XÉT NGHIỆM SINH HÓA

Đính kèm Công văn số 262 /TTYTKVCT ngày 26 /8/2026 của Trung tâm Y tế khu vực Chơn Thành

STT	Danh mục	Mô tả yêu cầu về tính năng, thông số kỹ thuật và các thông tin liên quan về kỹ thuật	Quy cách đóng gói	Đơn vị tính	Số lượng
	HÓA CHẤT ,VẬT TƯ PHÙ HỢP MÁY SINH HÓA TỰ ĐỘNG HUMASTAR 300SR				
1	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Hóa chất xét nghiệm định lượng Albumin	Hộp (6 x 150 tests)	Hộp	1
2	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	Hóa chất xét nghiệm định lượng Glucose	Hộp (6 x 210 tests)	Hộp	14
3	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm định lượng Cholesterol	Hộp (3 x 150 tests)	Hộp	5
4	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerids	Hóa chất xét nghiệm định lượng Triglycerids	Hộp (3 x 210 tests)	Hộp	4
5	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Hóa chất xét nghiệm định lượng HDL-Cholesterol	Hộp (2 x 180 Test)	Hộp	7
6	Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT	Hóa chất xét nghiệm định lượng Gamma-GT	Hộp (3 x 250 Test)	Hộp	4
7	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine aminotranferase GPT (ALT)	Hóa chất xét nghiệm định lượng Alanine aminotranferase GPT(ALT)	Hộp (5 x 310 Test)	Hộp	10
8	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate aminotransferase GOT (AST)	Hóa chất xét nghiệm định lượng Aspartate aminotransferase GOT (AST)	Hộp (5 x 310 Test)	Hộp	10
9	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric	Hóa chất xét nghiệm định lượng Acid Uric	Hộp (5 x 250 tests)	Hộp	3
10	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Hóa chất xét nghiệm định lượng Urea	Hộp (5 x 250 tests)	Hộp	12
11	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	Hóa chất xét nghiệm định lượng Creatinine	Hộp (5 x 250 tests)	Hộp	12



12	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	Hóa chất xét nghiệm định lượng Protein toàn phần	Hộp (6 x 210 tests)	Hộp	2
13	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase	Hóa chất xét nghiệm định lượng Amylase	Hộp (3 x 260 tests)	Hộp	2
14	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium	Hóa chất xét nghiệm định lượng Calcium	Hộp (3 x 430 tests)	Hộp	2
15	Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt huyết thanh	Hóa chất xét nghiệm định lượng Sắt huyết thanh	Hộp (2 x 180 Test)	Hộp	2
16	Hoá chất xét nghiệm định lượng Bilirubin - D	Hoá chất xét nghiệm định lượng Bilirubin - D	Hộp (5 x 210 tests)	Hộp	2
17	Hoá chất xét nghiệm định lượng Bilirubin - T	Hoá chất xét nghiệm định lượng Bilirubin - T	Hộp (5 x 210 tests)	Hộp	2
18	Chất hiệu chuẩn Calib	Chất hiệu chuẩn sử dụng cho xét nghiệm sinh hoá	Hộp (4 x 5 ml)	Hộp	15
19	Control mức 1	Kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại của các phương pháp Sinh hóa tự động mức bình thường	Hộp (6 x 5 ml)	Hộp	15
20	Control mức 2	Kiểm soát độ chính xác và độ lặp lại của các phương pháp Sinh hóa tự động mức bệnh lý	Hộp (6 x 5 ml)	Hộp	15
21	Dung dịch rửa máy	Dung dịch rửa máy chuyên dùng cho máy xét nghiệm HumaStar	Hộp (4x25ml)	Hộp	2
22	Dung dịch rửa máy đặc biệt	Dung dịch rửa đặc biệt được cung cấp đặc biệt để chuẩn bị dung dịch rửa cho máy HumaStar	Hộp (12 x 30ml)	Hộp	6
23	Dung dịch rửa cuvette	Dung dịch rửa cóng đo cho máy sinh hóa tự động HumaStar	Hộp (6 x 55 ml)	Hộp	4

